

Số: 164/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật
Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng
án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số:
163/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly
hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông: **Trương Thanh L**, sinh năm: 1977

Địa chỉ: K156/40 đường N, tổ 73, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà: **Kim Thị H**, sinh năm: 1983

Địa chỉ: K156/40 đường N, tổ 73, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L kết hôn trên
cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2012 tại Ủy ban nhân dân
phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng, là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy trong quá
trình chung sống giữa bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L có phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, lối sống. Gia đình có khuyên
giải tuy nhiên chưa có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho
đến nay. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc bà Kim Thị H
và ông Trương Thanh L yêu cầu được thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù

hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần công nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L cùng xác định có 01 con chung là Trương Quốc B, sinh ngày 09/11/2014. Khi ly hôn ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Kim Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Ông Trương Thanh L không cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con của bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3]. Về tài sản chung: Bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L xác định không có nên không đề cập đến.

[4]. Về các vấn đề khác: Bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L xác định không có nợ chung nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L (Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2012, Quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 24/02/2012 không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L về việc nuôi con chung như sau: Giao con chung là Trương Quốc B, sinh ngày 09/11/2014 cho bà Kim Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên.

Ông Trương Thanh L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L xác định không có.
- Về các vấn đề khác: Bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L xác định không có nợ chung.

2. Lệ phí Tòa án: bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L phải chịu mỗi người 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng bà Kim Thị H và ông Trương Thanh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0006210 ngày 10 tháng 7 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng;
- UBND phường T, quận S, TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng